

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 62/TTr-SCT ngày 17 tháng 9 năm 2018; Báo cáo thẩm định số 322/BC-STP ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp và Báo cáo số 232/BC-SCT ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, M.A211/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ, đồng bộ giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp phải thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được pháp luật quy định.

c) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp: Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động có liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Trường hợp không tổ chức họp, cơ quan chủ trì lấy ý kiến góp ý của cơ quan phối hợp bằng văn bản; khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp, cơ quan phối hợp cần thêm thời gian để xác minh, xử lý thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý phải có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì được biết và thời gian xác minh, xử lý thông tin không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì.

3. Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp, bao gồm: Quy hoạch chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án phòng cháy chữa cháy, dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, giấy phép xây dựng, quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp khi được cơ quan, đơn vị thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, xây dựng các quy định, tổ chức thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được xác định là hợp phần quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

2. Hồ sơ Quy hoạch; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố Quy hoạch; trách nhiệm của cơ quan chủ trì; của các cơ quan phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa 14.

Điều 6. Điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương IV Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa 14.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

3. Hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

4. Nội dung thẩm định: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

5. Nội dung chủ yếu Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

6. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

7. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì (Sở Công Thương):

a) Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

b) Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận;

d) Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, pháp nhân của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có). Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

c) Sở Giao thông vận tải: Đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

d) Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động và các nội dung khác có liên quan;

đ) Sở Tài chính: Đánh giá năng lực chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư, chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có) và các nội dung khác có liên quan;

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn cấp huyện):

- Đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Hiện trạng sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp;

- Mục tiêu, phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Đánh giá năng lực, pháp nhân của chủ đầu tư; tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công nếu có) để thực hiện dự án;

- Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động;

- Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường;

- Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện;

- Lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

f) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong cụm công nghiệp;

b) Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì (Ủy ban nhân dân cấp huyện):

a) Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, đơn vị có liên quan;

b) Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

c) Lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

a) Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của ngành và có ý kiến thống nhất hồ sơ quy hoạch trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường có phù hợp với

ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và phù hợp với quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng và các nội dung khác có liên quan.

d) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan.

đ) Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:

a) Chủ đầu tư cụm công nghiệp: Chịu trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định;

b) Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các quy định sau:

a) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

b) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

c) Chủ đầu tư cụm công nghiệp có trách nhiệm lập, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định pháp luật đất đai hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư 2014 và các quy định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư.

2. Thu hồi đất, cho thuê đất (nếu có): Thực hiện theo quy định pháp luật đất đai hiện hành.

3. Cấp giấy phép xây dựng:

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ;

b) Các trường hợp khác: Thực hiện theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên

và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy: Thực hiện theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án; trong trường hợp quá thời hạn quy định, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải xin phép gia hạn và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư;

b) Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (nếu có);

c) Bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ; bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với nguồn nhiệt, thiết bị điện, hệ thống ngăn cháy với các vật dễ cháy và khu vực lân cận của cụm công nghiệp;

d) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường;

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;

e) Hàng năm báo cáo Sở Công Thương và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của địa phương;

f) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

h) Ngoài những trách nhiệm nêu trên, đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP còn có trách nhiệm: Tham gia điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định; xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp và thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao.

7. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định;

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự;

c) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trường hợp cơ sở được miễn trừ đấu nối theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT phải thực hiện theo các quy định tại Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan: Phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi

trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý;

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình triển khai cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện, cấp tỉnh; tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

2. Công tác thông tin báo cáo:

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Chi cục thống kê và sao gửi phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố;

b) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Chi cục thống kê và sao gửi phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố và Sở Công Thương;

c) Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố: Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương;

đ) Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (nếu có). Ngoài ra, các đơn vị có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan liên quan: Thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì (Sở Công Thương):

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy định. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

d) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong và ngoài nước;

e) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

h) Đề nghị Công ty Điện lực Cà Mau: Cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới chân hàng rào nhà máy của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo đúng Luật Điện lực. Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hợp đồng mua, bán điện, điều tiết điện, trình tự và thời hạn giải quyết các đề nghị về phát triển nguồn điện, cấp điện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ánh của doanh nghiệp về chất lượng điện; về cải tạo, nâng cấp lưới điện;

i) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các thủ tục sau: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các loại giấy phép khác thuộc thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Cân đối ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp;

b) Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong giai đoạn 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

d) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn tiền thuê đất cho dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

đ) Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành việc thực hiện các công trình, biện pháp phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức. Đồng thời, chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục sau: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng (thu hồi đất); thủ tục thuê đất;

c) Thực hiện cấp sổ chủ nguồn thải, chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có

thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm theo các quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan;

đ) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

6. Trách nhiệm của Sở Nội vụ: Hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Trung tâm phát triển cụm công nghiệp, Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ quản lý, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Trách nhiệm của Công an tỉnh: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm của Cục thống kê: Cục thống kê tỉnh tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo chế độ báo cáo hiện hành; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

b) Đề nghị lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp;

c) Trường hợp không có doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện để giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 5, Điều 2 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; hỗ trợ tuyển

dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định;

đ) Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo Ủy ban nhân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền;

e) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

f) Có trách nhiệm thực hiện xin phép đầu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn;

g) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị chức năng không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

11. Các sở, ban, ngành khác: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn, giao Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng làm đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

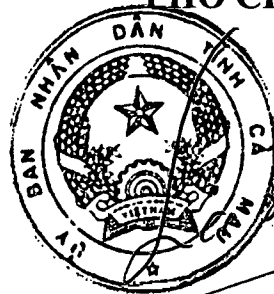
4. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và chủ đầu tư thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo đúng pháp luật hiện hành và nội dung được quy định tại Quy chế này.

Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao, các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng theo những nội dung được quy định tại văn bản mới ban hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

Lâm Văn Bi